

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-PT
Ngày 03 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 191/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1962, (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Minh T, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2022), (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1960, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh O, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 20/5 đường Trần Phú, Khóm 7, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn, ông Trần Văn M, sinh năm 1962.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022, lời khai của nguyên đơn và lời khai của người được ủy quyền xác định: Năm 2002, khi ông M còn ở nước ngoài (Australia) có cho ông Trần Văn N là anh ruột mượn 500.000.000 đồng để ông N mua đất, đầu tư nuôi tôm công nghiệp, khi giao tiền ông M gửi về cho ông Huỳnh O là anh em cùng mẹ khác cha để ông O đưa lại cho ông N, việc ông M chuyển tiền về cho ông N mượn có anh em trong gia đình gồm Trần Thị T, Trần Thị T1, Trần Xíu K đều biết, khi ông M về Việt Nam mới biết ông N đã bán hết số đất mà ông cho mượn tiền mua, năm 2020 là hạn cuối cùng ông N phải trả tiền cho ông nhưng ông N không trả, nên ông khởi kiện yêu cầu ông N giao trả cho ông số tiền 500.000.000 đồng.

Theo bị đơn ông Trần Văn N trình bày: Từ trước đến nay ông không vay, mượn tiền của ông M và ông cũng không có nhận tiền từ ông Huỳnh O, nên ông không đồng ý giao trả số tiền 500.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Trần Văn M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh O trình bày: Khoảng năm 2002 ông Trần Văn M có gửi tiền về nuôi tôm khoảng 122 tỷ đồng Việt Nam, gửi nhiều lần cho cô Trần Xíu K, còn giải quyết cụ thể chia cho ai thì ông không biết, chữ ký trong bản tự khai ngày 10/5/2022 không phải chữ ký tên của ông.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã G đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đòi ông Trần Văn N giao trả số tiền 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn ông Trần Văn M kháng cáo, yêu cầu lấy lời khai ông Huỳnh Văn M1 (người bán đất vuông tôm cho ông N, yêu cầu đổi chất lời khai giữa bà Trần Thị T1 và ông Trần Văn N. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông N giao trả cho ông M số tiền 500.000.000 đồng.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như quá trình giải quyết vụ án, ông M không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông N có mượn tiền của ông, nên cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là có

căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về nội dung, hình thức, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ông M xác định năm 2002 ông cho ông N mượn 500.000.000 đồng, đến nay chưa trả nên khởi kiện đòi ông N giao trả số tiền 500.000.000 đồng, ông N không thừa nhận có vay mượn tiền của ông M nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông M.

[3] Xét kháng cáo của ông M kháng cáo yêu cầu ông N giao trả số tiền 500.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông M cung cấp thêm bản tự khai của bà Trần Xíu K. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tố tụng ông M có cung cấp nhiều bản tự khai của anh em bà con ông M xác định có nghe nói ông M cho ông N mượn tiền để nuôi tôm, trong đó có lời khai của bà Trần Xíu K xác định có nghe nói ông M cho ông N mượn số tiền 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo bản tự khai do người đại diện theo ủy quyền của ông M nộp tại phiên tòa bà K xác định năm 2002 ông M có gửi về cho bà số tiền 500.000.000 đồng để bà đưa cho ông N mượn, bà trực tiếp đưa cho ông hai lần tổng cộng số tiền 500.000.000 đồng, xét thấy lời khai của bà K trước sau không thống nhất và lời khai của những người làm chứng khác chỉ xác định nghe nói, không trực tiếp chứng kiến việc ông N có nhận 500.000.000 đồng của ông M. Ngoài những lời khai của anh em ông M ra thì ông M không có chứng cứ nào khác để chứng minh có đưa cho ông M mượn số tiền 500.000.000 đồng. Do ông M không đưa ra được chứng cứ chứng minh có cho ông N mượn số tiền 500.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông M cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình có căn cứ, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo của ông M, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, kháng cáo của ông M không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, ông M có đơn xin miễn án phí do ông M là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn M được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn M, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đòi ông Trần Văn N giao trả số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).
2. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Trần Văn M được miễn nộp.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn